TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 47/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 25/06/2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Tạ Văn Doanh.

2/Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn - Tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Hải, sinh năm 1976 (Có mặt).

*** Bị đơn:** Anh Vi Văn Nghị**,** sinh năm 1971 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền nghĩa vụ liên quan:**

1/Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/Vi Văn Phương, sinh ngày 20/12/1997(Vắng mặt,có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Đều trú tại: Mòng, Sa Lý, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/5/2019, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nông Thị Hải trình bầy: Chị và anh Vi Văn Nghị được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 1992, sau ngày cưới chị và anh Hải về sống chung với nhau

ngay, tình cảm hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 21/11/2002 chị và anh Nghị đến UBND xã Sa Lý làm thủ tục đăng ký kết hôn và cùng nhau ký vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là trong quá trình sống chung chị và anh Nghị không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, không tôn trọng lẫn nhau nói không ai nghe ai, cuộc sống không có hạnh phúc, tình cảm ngày càm mâu thuẫn trầm trọng hơn, không thể hàn gắn được nữa. Chị và anh Nghị không còn quan hệ tình cảm nữa và đã ly thân nhau từ tháng 6/ 2016 đến nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hải có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nghị.

Con chung: Chị và anh Vi Văn Nghị sinh được hai con chung Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994 và Vi Văn Phương, sinh ngày 12/12/1997, cháu Tuấn và cháu Phương đã trưởng thành, sức khỏe tốt, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giải quyết việc nuôi con.

Tài sản chung, riêng, công nợ, đất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2019 cùng các tài liệu tiếp theo, bị đơn anh Vi Văn Nghị trình bầy: Anh và chị Nông Thị Hải có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn, sau ngày cưới anh và chị Hải về sống chung cùng nhau ngay tại thôn Mòng - Sa Lý - Lục Ngạn - Bắc Giang, tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến ngày 21/11/2002 anh và chị Hải đến UBND xã Sa Lý làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và cùng nhau ký vào giấy đăng ký kết kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác định trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, đến năm 2015 chị Hải ra ngoài có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng ly thân không còn quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Chị Hải khởi kiện xin ly hôn anh không nhất trí, anh mong chị Hải về đoàn tụ vợ chồng để nuôi dậy con cái, còn chị Hải cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Con chung: Anh và chị Nông Thị Hải sinh được hai con chung Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994 và Vi Văn Phương, sinh ngày 12/12/1997, cháu Tuấn và cháu Phương đã trưởng thành, sức khỏe tốt, anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giải quyết việc nuôi con.

Tài sản chung, riêng, công nợ, đất ruộng nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/6/2019 cháu Vi Văn Tuấn trình bầy: Cháu là con mẹ Nông Thị Hải và bố Vi Văn Nghị, nguyện vọng cháu mong muốn bố mẹ

đoàn tụ, nếu bố mẹ vẫn cương quyết xin ly hôn nhau cháu tôn trọng. Nay cháu đã trưởng thành không yêu cầu đề nghị bố mẹ phải nuôi dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản riêng, chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình. Cháu đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của bố mẹ theo qui định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/6/2019, cháu Vi Văn Phương trình bầy: Cháu là con mẹ Nông Thị Hải và bố Vi Văn Nghị, nguyện vọng cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ vẫn cương quyết xin ly hôn nhau cháu tôn trọng. Nay cháu đã trưởng thành không yêu cầu đề nghị bố mẹ phải nuôi dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản riêng, chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình. Cháu đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của bố mẹ theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nông Thị Hải vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn Nghị. Không yêu cầu giải quyết về nuôi con và chia tài sản, công nợ.

* Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như các đương sự tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Hải. Cho chị Nông Thị Hải được ly hôn anh Vi Văn Nghị.

+ Con chung chị Nông Thị Hải và anh Vi Văn Nghị, sinh được 02 con chung: Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994 và Vi Văn Phương, sinh ngày 12/12/1997, cháu Tuấn và cháu Phương đã trưởng thành, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Tài sản và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chị Nông Thị Hải phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và cho đến nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa bị đơn anh Vi Văn Nghị, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vi Văn Tuấn, Vi Văn Phương vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nghị, anh Tuấn, anh Phương.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Hải và anh Vi Văn Nghị được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, sau ngày cưới chị Hải và anh Nghị về sống chung với nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến ngày 21/11/2002 chị Hải và anh Nghị đến UBND xã Sa Lý làm thủ tục đăng ký kết hôn và cùng nhau ký vào giấy đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng chị Hải xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh Nghị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, chị Hải tự ý bỏ nhà đi và có quan hệ với người đàn ông khác. Chị Hải và anh Nghị đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay tình cảm giữa chị và anh Nghị không còn chị khởi kiện xin ly hôn anh Nghị không nhất trí.

Tại phiên Tòa hôm nay một lần nữa chị Hải khẳng định tình cảm giữa chị và anh Nghị đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nghị. Xét thấy chị Hải không còn yêu thương quý trọng anh Nghị nữa, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị Hải xin được ly hôn anh Vi Văn Nghị là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử : Chị Nông Thị Hải được ly hôn anh Vi Văn Nghị.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị Hải và anh Vi Văn Nghị đều xác định sinh được hai người con chung: Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994 và Vi Văn Phương, sinh ngày 12/12/1997. Chị Hải và anh Nghị đều xác định cháu Tuấn và cháu Phương đã trưởng thành không yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng, trích chia công sức trong khối tài sản chung nên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản riêng, chung, công nợ, đất nông nghiệp: Các bên đương sự tự giải quyết không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị Hải là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nông Thị Hải.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Hải. Cho chị Nông Thị Hải được ly hôn anh Vi Văn Nghị.

3/ Về con chung: Cháu Vi Văn Tuấn, sinh ngày 14/01/1994 và Vi Văn Phương, sinh ngày 12/12/1997 đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng.

4/ Về tài sản riêng, chung, công nợ, đất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nông Thị Hải.

Hoàn trả chị Nông Thị Hải 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Xác nhận chị Nông Thị Hải đã nộp đủ 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2018/0005461, ngày 10/5/2019 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Sa Lý;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ.

Lê Văn Khiết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Sa Lý;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ.

Lê Văn Khiết